



thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:* Ông Đoàn Ngọc T, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố B.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:* Ông Phạm Văn T, chức vụ: Phó giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị H; địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

***Người kháng cáo:*** UBND thành phố B.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được nhận định như sau:***

*Tại Đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Phan Thị L trình bày:*

Năm 1990 ông Đ có ký hợp đồng liên kết trồng cà phê với Nông trường cà phê X với diện tích  $4.500m^2$ , vốn đầu tư 100% là của gia đình ông theo hợp đồng số 19/NTCP ngày 15/7/1990.

Đến năm 1998 Nông trường cà phê X đổi tên thành Công ty cà phê B nên gia đình ông Đ, bà H tiếp tục ký hợp đồng liên kết trồng cà phê với Công ty cà phê B đối với diện tích trên theo hợp đồng số 318/HĐKT ngày 07/10/1998, thời hạn hợp đồng đến hết ngày 31/12/2020; Trong quá trình sử dụng đất, hàng năm gia đình ông Đ, bà H đã đóng thuế, nộp sản phẩm đầy đủ và đúng quy định.

Năm 2010 UBND tỉnh Đắk Lắk ra quyết định thu hồi đất số: 403/QĐ-UBND ngày 05/2/2010.

Ngày 07/7/2010 Công ty cà phê B đơn phương thanh lý hợp đồng để giao đất cho UBND tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 08/12/2010 UBND thành phố B có Quyết định 3886/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất đối với diện tích mà ông Đ, bà H đã ký hợp đồng (thực tế đo đạc là  $4.444m^2$ ) và tài sản riêng của gia đình ông Đ và bà H đã được UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt và bồi thường và hỗ trợ là 154.288.900 đồng, cụ thể:

+ Tiền đất (hỗ trợ đời sống sản xuất)  $4.444m^2 \times 40.000 \text{ đồng}/m^2 \times 40\% = 71.104.000 \text{ đồng}$ .

+ Cây cối hoa màu: 74.025.940 đồng.

+ Vật kiến trúc 9.158.960 đồng.

Tuy nhiên từ đó đến nay thời gian kéo dài đã 10 năm vẫn không được bồi thường. Sau 04 năm chờ đợi bồi thường vườn cây đã chết cháy do không được tưới tắm.

Do kinh tế gia đình thời điểm này hết sức khó khăn 04 năm không có việc làm, không có thu hoạch nên không có tiền để đầu tư mua đất nơi khác. Do đó, để ổn định cuộc sống cho gia đình, ông Đ và bà H đã đầu tư chăm sóc phục hồi và trồng lại cây ăn trái gồm bơ boot, mít thái và hồ tiêu. Đến nay đã đi vào thời kỳ thu hoạch chính. Ngày 06/11/2019, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B đã tiến hành kiểm tra tài sản bị thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án công trình xây dựng cơ sở hạ tầng, đường giải phóng, đoạn đường N đến bùng binh Km5 quốc lộ 26 thành phố B (có biên bản kiểm đếm và bản dự thảo chi tiết bồi thường theo phương án 391 và 390 thì gia đình ông Đ và bà H được bồi thường và hỗ trợ tổng cộng hai dự án là 398.198.537 đồng nhưng không thực hiện).

Đến ngày 12/10/2020 UBND thành phố B có Quyết định số 719/QĐ-UBND hủy phương án bồi thường số 3886/QĐ-UBND ngày 8/12/2010.

Ngày 09/11/2020 UBND thành phố B ra Quyết định số 7873 và Quyết định 7874 (phương án bồi thường và hỗ trợ) theo đó ngày 08/11/2020 Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B ra Thông báo số 80/TB-TTPTQĐ thông báo cho gia đình ông Đ, bà H biết số tiền được hỗ trợ bồi thường 02 đợt tổng cộng là 280.830.097 đồng.

Qua nghiên cứu hai quyết định nêu trên, gia đình ông Đ, bà H thấy rằng hai quyết định này không đúng, chưa đủ và chưa đảm bảo lợi ích cho gia đình ông nên ông Đ và bà H yêu cầu xem xét lại cụ thể như sau:

1. Về cây trồng: Từ năm 1990 trở đi sau khi ký kết hợp đồng liên kết gia đình ông Đ, bà H đã đầu tư toàn bộ cây cối cũng như đầu tư phân bón và các chi phí khác đều do gia đình bỏ ra 100%, không có sự hỗ trợ về phía công ty. Do thời gian đầu cây cối đang còn nhỏ chưa cho thu hoạch và tán lá chưa đủ độ che phủ từ năm 2002 đến năm 2008 gia đình ông Đ, bà H phải trồng xen canh các loại cây trồng khác như chuối cao trên 1.5m là 102 cây, chuối cao dưới 1.5m là 158 cây, thơm cao sản trưởng thành 195 cây, thơm cao sản đang thu hoạch 130 cây, keo phân tán lá 102 cây mục đích là che chắn gió cho cây cà phê và để có thu hoạch trong thời gian cây cà phê còn nhỏ lấy ngắn nuôi dài chứ không phải trồng quá mật độ nhưng không được

bồi thường. Ngoài ra, năm 2014 trở đi do UBND thành phố B có kế hoạch thu hồi và bồi thường năm 2010 nhưng không được bồi thường cho gia đình ông Đ nên để cây cối chết chỉ còn một số cây già cỗi không có sức sống. Gia đình ông Đ không có tiền để mua đất trồng nơi khác nên phải phục hồi các cây cối đã chết trồng thêm bơ boot, mít thái và hồ tiêu để có thu hoạch có biên bản kiểm kê tài sản ngày 11/6/2019 định giá bồi thường là 398.198.573 đồng nhưng khi bồi thường chỉ xét bồi thường số tiền 280.830.097 đồng còn lại một số cây không hỗ trợ bồi thường và cho rằng trồng quá mật độ và trồng sau khi có Quyết định thu hồi nên đề nghị xem xét hỗ trợ cho gia đình ông Đ và bà H một phần tiền đã đầu tư trồng mới sau năm 2010 vì lỗi này không phải do gia đình ông Đ gây ra mà do Ủy ban nhân dân thành phố B.

2. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: Theo quy định tại điểm d khoản 1; điểm a khoản 3 và khoản 5 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất khi nhà nước thu hồi đất bao gồm: Hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất nhận khoán vào mục đích nông nghiệp và có nguồn thu nhận ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó mà bị thu hồi trên 70% diện tích đất thì được hỗ trợ trong 12 tháng bằng tiền nếu không phải di chuyển chỗ ở đối chiếu với quy định trên thì gia đình ông Đ, bà H bị thu hồi 100% số đất nên đề nghị xem xét và hỗ trợ cho ông Đ và bà H.

3. Về hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ có quy định khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp được thu hồi ra còn được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

Hiện nay ông Đ và bà H có 03 nhân khẩu gồm ông Đ là cán bộ hưu trí, bà Trần Thị H (Vợ) và con của ông Đ là ông Huỳnh Bá Đạt đều làm nông. Như vậy, gia đình 03 người thì có 02 người làm nghề nông sống dựa vào diện tích đất mà ông Đ ký hợp đồng nay không có việc làm ổn định. Vì vậy, đề nghị UBND thành phố B xem xét hỗ trợ, đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định

47/2014/NĐ-CP và khoản 3 Điều 23 Quyết định số 39/2014/NĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Do UBND thành phố B phê duyệt phương án bồi thường khi thu hồi đất của ông Đ, bà H chưa đúng nên ông Đ yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết: Hủy một phần Quyết định số 7873/QĐ-UBND và Quyết định số 7874/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với gia đình ông Đ và bà H. Đề nghị UBND thành phố B xem xét ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Đ, bà H theo đúng quy định của pháp luật.

Theo đơn khởi kiện ngày 22/2/2021 ông Đ có yêu cầu đối với số tiền chậm trả do thanh lý hợp đồng trước thời hạn nhưng nay ông Đ không yêu cầu và xin rút phần này.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố B là ông Đoàn Ngọc Thượng trình bày:*

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 05/02/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 63.845m<sup>2</sup> đất tại phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 5.138.059,7m<sup>2</sup> tại các phường: T, TT, T, A, L, H và xã E thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của công ty TNHH MTV cà phê B; giao diện tích 897.744,7m<sup>2</sup> đất trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung Tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; giao diện tích 4.240.315m<sup>2</sup> còn lại cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch và quy định của pháp luật.

Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND thành phố B về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 dọc hai bên đường N (đường G nối dài), đoạn từ N đến bùng binh Km5, Quốc lộ 26 thành phố B;

Ngày 09/11/2020 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 7873 + 7874/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường G và xây dựng cơ sở hạ tầng dọc hai bên đường N (đường G nối dài), đoạn từ N đến bùng binh Km5, Quốc lộ 26 thành phố B (đợt 1+2) đoạn đi qua phường A.

Căn cứ vào Công văn số 2472/UBND-NN&MT ngày 24/03/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk với nội dung: Chấm dứt chủ trương đối với dự án Trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật Đắk Lắk, diện tích 63.845m<sup>2</sup> đất, giao cho UBND thành phố B căn cứ số liệu kiểm kê tại thời điểm năm 2010 để tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Căn cứ vào công văn số 7632/UBND-NN&MT ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk với nội dung: Đồng ý chủ trương cho UBND thành phố B áp dụng phân loại một số cây trồng như bơ, mít, xoài, nhãn, chôm chôm .... và một số loại cây trồng khác không xác định khối lượng gỗ tại Quyết định số 3886/QĐ-UBND ngày 08/12/2010 của UBND thành phố B theo loại A và áp dụng mức tính khối lượng gỗ đối với cây trồng cùng loại hoặc tương đương của các dự án đang thực hiện trên đại bàn phường A, thành phố B.

Căn cứ Quyết định số 7192/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 về việc hủy Quyết định số 3886/QĐ-UBND ngày 08/12/2010 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Trường cao đẳng văn hóa nghệ thuật tỉnh Đắk Lắk.

Đối với đơn khởi kiện của ông Đ thì UBND thành phố B có ý kiến như sau:

1. Về cây trồng: Không xem xét hỗ trợ, bồi thường cây trồng mới được thực hiện theo công văn số 2472/UBND-TN&MT ngày 24/03/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk với nội dung: Chấm dứt chủ trương đối với dự án Trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật Đắk Lắk, diện tích 63.845m<sup>2</sup> đất, giao cho UBND thành phố B căn cứ số liệu kiểm kê tại thời điểm năm 2010 để tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ theo quy định hiện hành và công văn số công văn số 7632/UBND-NN&MT ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk với nội dung: Đồng ý chủ trương cho UBND thành phố B áp dụng phân loại một số cây trồng như bơ, mít, xoài, nhãn, chôm chôm .... Và một số loại cây trồng khác không xác định khối lượng gỗ tại Quyết định số 3886/QĐ-UBND ngày 08/12/2010 của UBND thành phố B theo loại A và áp dụng mức tính khối lượng gỗ đối với cây trồng cùng loại hoặc tương đương của các dự án đang thực hiện trên đại bàn phường A, thành phố B.

2. Về ổn định đời sống, sản xuất và chuyển đổi nghề nghiệp: Việc hộ dân yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và chuyển đổi nghề nghiệp là không có

cơ sở vì toàn bộ diện tích đất của công ty TNHH MTV cà phê B đã được UBND tỉnh thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017.

3. Về số tiền trả chậm, thanh lý hợp đồng và hỗ trợ tiền đầu tư:

Không xem xét bồi thường, hỗ trợ số tiền trả chậm, thanh lý hợp đồng và hỗ trợ tiền đã đầu tư sau năm 2010 được thực hiện theo công văn số 2472/UBND-TN&MT ngày 24/03/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk với nội dung: Chấm dứt chủ trương đối với dự án Trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật Đắk Lắk, diện tích 63.845m<sup>2</sup> đất, giao cho UBND thành phố B căn cứ số liệu kiểm kê tại thời điểm năm 2010 để tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Từ những căn cứ trên, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 7873 + 7874/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đường G và xây dựng cơ sở hạ tầng dọc hai bên đường N (đường G nối dài) đoạn từ N đến bùng binh km5, quốc lộ 26, thành phố B tỉnh Đắk Lắk (đợt 1+ 2) đoạn đi qua phường A trong đó có hộ ông Huỳnh Đ. Tôi đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Huỳnh Đ.

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B đồng ý với lời khai của UBND thành phố B và không bổ sung gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn của ông Huỳnh Đ.

5. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H đồng ý với ý kiến của chồng bà là ông Huỳnh Đ và không bổ sung gì thêm.

**Từ những nội dung đã xác định nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2021/HC-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Luật Đất đai 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017 ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[2].Tuyên xử:

[2.1]. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Đ về yêu cầu bồi thường số tiền trả chậm và thanh lý hợp đồng trước thời hạn 10 năm.

[2.2]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Đ hủy một phần Quyết định số 7873/QĐ-UBND và Quyết định số 7874/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Huỳnh Đ; buộc Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với phần cây trồng mới sau năm 2010; hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình ông Huỳnh Đ.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/7/2021 người đại diện của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có đơn kháng cáo một phần Bản án hành chính sơ thẩm. Lý do kháng cáo người bị kiện cho rằng việc tuyên xử của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không phù hợp với các qui định của pháp luật về đất đai hiện hành, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị hủy Quyết định 7873/QĐ-UBND và Quyết định 7874/QĐ-UBND cùng ngày 09/11/2020 của UBND thành phố B của ông Huỳnh Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời giữ nguyên kháng cáo .

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Tại phiên phúc thẩm, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đúng các qui định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**



*Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét kháng cáo của người bị kiện UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xét thấy:*

[1]. Về Tố tụng: Người kháng cáo UBND thành phố B và các đương sự khác đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Xem xét quá trình sử dụng đất của hộ ông Huỳnh Đ và việc ban hành các quyết định hành chính của UBND thành phố B:

Ngày 15/7/1990 ông Huỳnh Đ ký Hợp đồng số 19/NTCP liên kết với Nông trường cà phê X, về việc nhận sử dụng 4.500m<sup>2</sup> đất của Nông trường để trồng cà phê. Năm 1998, do Nông trường X đổi tên thành Công ty cà phê B nên ông Huỳnh Đ tiếp tục ký Hợp đồng số 318/HĐKT, ngày 07/10/1998 với Công ty cà phê B để tiếp tục sử dụng diện tích đất nêu trên, quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ đã nhận đất, thực hiện việc trồng cà phê theo Hợp đồng đã ký kết với Công ty cà phê B.

Ngày 05/02/2010 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định thu hồi đất số 403/QĐ-UBND, ngày 07/7/2010, trong đó có diện tích đất của Công ty cà phê B hợp đồng liên kết trồng cà phê với ông Đ. Vì vậy, Công ty cà phê B đơn phương chấm dứt hợp đồng với ông Đ để giao đất theo quyết định thu hồi nói trên của UBND tỉnh Đắk Lắk, đến ngày 08/12/2010 UBND thành phố B ban hành Quyết định 3886/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Đ số tiền 154.288.900đ. Như vậy, cho thấy quyền sử dụng đất theo Hợp đồng liên kết và tài sản cây trồng trên đất của ông Đ là hợp pháp, nhưng thực tế UBND thành phố B không thực hiện việc bồi thường cho ông Đ theo Quyết định 3886/QĐ-UBND nói trên. Đến ngày 12/10/2020 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 719/QĐ-UBND, hủy Quyết định số 3886/QĐ-UBND ngày 08/12/2010. Như vậy hộ gia đình ông Huỳnh Đ chưa nhận được bất kỳ khoảng bồi thường, hỗ trợ nào theo quyết định 3886/QĐ-UBND ngày 08/12/2010 của UBND thành phố B.

Đối với hộ ông Đ, sau khi UBND tỉnh Đắk Lắk có quyết định thu hồi đất và UBND thành phố B có quyết định về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ thì gia đình ông Đ ngưng việc canh tác sản xuất trên đất. Đến năm 2014 thấy UBND thành phố B không thực hiện việc bồi thường nên ông Đ tiếp

tục canh tác khôi phục lại cây trồng cũ và trồng thêm nhiều loại cây mới trên thửa đất nói trên. Đến ngày 04/01/2017 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,7m<sup>2</sup> tại các phường T, N, T, A, L, H và xã E của thành phố B, tỉnh Đắk Lắk Ngày 21/4/2017 UBND thành phố B ban hành quyết định số 1940/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 dọc hai bên đường N (đường G nối dài) đoạn từ N đến bùng binh km5, quốc lộ 26 thành phố B, trong đó có thửa đất diện tích 4.444,m<sup>2</sup> do hộ ông Đ đang sử dụng. Theo biên bản kiểm kê tài sản ngày 11/6/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B (BL 05 đến 09) tài sản cây cối của ông Đ có đơn giá bồi thường là 398.198.537đồng. Nhưng tại các quyết định số 7873/QĐ-UBND và 7874/QĐ-UBND, cùng ngày 09/11/2020 của UBND thành phố B chỉ xác định giá trị bồi thường cho hộ ông Đ bà H số tiền 280.830.097 đồng. Sau khi nhận các Quyết định nêu trên, ông Huỳnh Đ cho rằng việc bồi thường, hỗ trợ chưa đảm bảo quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông nên khởi kiện yêu cầu hủy một phần các quyết định hành chính nêu trên.

Theo ý kiến trình bày của ông Đoàn Ngọc T đại diện cho UBND thành phố B như sau:

Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đ về xem xét hỗ trợ, bồi thường cây trồng mới, về ổn định đời sống, sản xuất và chuyển đổi nghề nghiệp vì không có cơ sở pháp luật, toàn bộ diện tích đất của Công ty TNHH MTV cà phê B đã được UBND tỉnh thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017. UBND thành phố B ban hành Quyết định số 7873/ QĐ-UBND và Quyết định số 7874/QĐ-UBND cùng ngày 09/11/2020 là đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy: Trường hợp sử dụng đất của hộ gia đình ông Đ là Hợp đồng liên kết với Công ty cà phê B để sử dụng đất, gia đình ông Đ đã nhận đất, trực tiếp canh tác trồng cây trên đất, theo quy định tại NĐ 47/2014, NĐ 01/2017 thì được hộ ông Đ là đối tượng được hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, trước đó năm 2010 dù có Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường nhưng do chưa thực hiện dự án nên không thực hiện bồi thường cho hộ gia đình của ông Huỳnh Đ, trách nhiệm thuộc về cơ quan Nhà nước, mà trực tiếp là trách nhiệm của UBND thành phố B. Do chưa được bồi thường nên hộ gia đình ông Đ tiếp tục đầu tư, sản xuất trên thửa

đất là chính đáng, không trái pháp luật đất đai. Trong quá trình canh tác, sử dụng lại đất hộ ông Đ đã trồng lại các loại cây trên đất. Đến ngày 04/01/2017 UBND tỉnh mới ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất trong đó có diện tích 4.444, m<sup>2</sup> của ông Đ đang sử dụng thì việc kê biên tài sản, thực hiện bồi thường, hỗ trợ đều phải thực hiện lại theo các qui định hiện hành.

[2.1]. Xem xét yêu cầu xem xét bồi thường, hỗ trợ cây trồng mới:

Quyết định số 3886/QĐ-UBND ngày 08/12/2010 của UBND Tp. B đã bị hủy bỏ nhưng UBND Tp. B căn cứ số liệu kiểm kê đất đai và tài sản thời điểm năm 2010 để tổ chức thẩm định phê duyệt phương án bồi thường cho ông Huỳnh Đ là không đúng quy trình, thủ tục, không có thông báo thu hồi đất, không xác định cây cối, tài sản của ông Đ vào thời điểm có quyết định thu hồi đất. Thực hiện không đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai 2013. Vì vậy, quyết định số 7873/QĐ-UBND và quyết định số 7874/QĐ-UBND của UBND Tp. B được ban hành vào ngày 09/11/2020 nên UBND Tp. B phải căn cứ vào các biên bản kiểm kê đất đai và tài sản ngày 11/6/2019 và ngày 02/10/2019 để làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ về cây trồng cho hộ ông Huỳnh Đ thì mới đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông Đ.

[2.2]. Xem xét yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp của người khởi kiện, xét thấy:

Hộ gia đình ông Đ không phải là cán bộ, công nhân của Công ty cà phê B, sau khi nhận đất theo Hợp đồng liên kết, hộ gia đình ông Đ đã trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên phần diện tích. Theo sự xác nhận của UBND phường A, thành phố B ngày 10/3/2021 thì hộ gia đình ông Đ có 03 nhân khẩu gồm ông Đ là cán bộ hưu trí, bà Trần Thị H (Vợ) và con của ông Đ là anh Huỳnh Bá Đạt đều làm nông( Bút lục số 59). Như vậy, gia đình 03 người thì có 02 người làm nghề nông sống dựa vào diện tích đất mà ông Đ ký hợp đồng. Việc canh tác, sử dụng trên diện tích là nguồn thu nhập chính của tất cả các thành viên hộ gia đình ông Đ. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai 2013 khi nhà nước thu hồi đất thì người sử dụng đất được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm.

Tại khoản 6 Điều 4 của Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định có nội dung: *“Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi*

*Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.”* Đối chiếu với những quy định trên nhận thấy hộ gia đình ông Đ đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất.

[2.3]. Xét yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất khi thu hồi đất:

Căn cứ hợp đồng liên kết trồng cà phê với Công Ty cà phê B ký ngày 15/7/1990, thời hạn hợp đồng đến hết 31/12/2020. Năm 2010 tuy có thu hồi đất và có phê duyệt phương án bồi thường nhưng không thực hiện UBND tỉnh Đắk Lắk. Đến năm 2019 mới thu hồi đất và bồi thường tài sản, do vậy, căn cứ quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 83 Luật đất đai, khi nhà nước thu hồi đất thì người sử dụng đất được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất. Tại điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định 47/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, Điều 4 Nghị định số 01/2017 ngày 06/01/2017 quy định đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất khi thu hồi đất như sau: *“Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông, lâm trường quốc doanh khi Nhà nước thu hồi mà thuộc đối tượng là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp đang trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp; hộ gia đình, cá nhân nhận khoán đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó;”*.

Như vậy, gia đình ông Đ thuộc diện được hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất khi nhà nước thu hồi đất nhưng khi ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường Ủy ban nhân dân thành phố B đã không thực hiện việc hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất cho gia đình ông Đ là còn thiếu và không đúng quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu giải quyết về số tiền chậm trả và thanh lý hợp đồng

trước thời hạn, các cây trồng trước năm 2010 ông Huỳnh Đ người đại diện theo ủy quyền của ông Đ xin rút phần yêu cầu khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ xét xử, không có ai kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Từ những phân tích, nhận định trên, xét thấy việc UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 7873/QĐ-UBND và Quyết định số 7874/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với gia đình ông Huỳnh Đ nhưng không có phương án bồi thường về cây trồng mới sau năm 2010; không hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất cho gia đình ông Đ là chưa đảm bảo quyền lợi của gia đình ông Đ. Tại Bản án sơ thẩm đã chấp nhận đơn khởi kiện của Huỳnh Đ hủy một phần Quyết định số 7873/QĐ-UBND và Quyết định số 7874/QĐ-UBND ngày 09/11/2020; buộc Ủy ban nhân dân thành phố B để ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất cho gia đình ông Huỳnh Đ là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo của UBND thành phố B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Do bác kháng cáo nên Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

1/. Bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố B, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2021/HC-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2/. Căn cứ Điều 173 Luật Tổ tụng hành chính; Áp dụng các Điều 88, 90 Luật Đất đai 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017 ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Đ về yêu cầu bồi thường số tiền trả chậm và thanh lý hợp đồng trước thời hạn 10 năm.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Đ hủy một phần Quyết định số 7873/QĐ-UBND và Quyết định số 7874/QĐ-UBND cùng ngày 09/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Huỳnh Đ; buộc Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với phần cây trồng mới sau năm 2010; hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình ông Huỳnh Đ.

3/. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000đồng án phí hành chính sơ thẩm.

4/. Về án phí phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000đồng án phí hành chính phúc thẩm, Ủy ban nhân dân thành phố B (do ông Lê Văn Thân nộp thay ông Đoàn Ngọc Thượng) đã nộp đủ tại Biên lai số 0007349 ngày 19/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Công Thi**